

**QUY TRÌNH BẢO TRÌ MẪU
ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH KÊNH MUÔNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**PHẦN I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

I. Các căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng;
- Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- Văn bản số 234/BXD-KTXD ngày 19/01/2023 của Bộ Xây dựng về việc lập và quản lý chi phí dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia;
- Văn bản số 5316/BXD-GĐ ngày 22/11/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn

quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 -2025;

- Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 85/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này áp dụng để thực hiện việc bảo trì cho các công trình kênh mương được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Quy trình bảo trì mẫu là căn cứ thực hiện các bước từ việc kiểm tra, xây dựng kế hoạch bảo trì và thực hiện sửa chữa bảo dưỡng, thay thế thiết bị hoặc xử lý sự cố hàng năm cho đến khi hết thời hạn sử dụng của công trình.

III. Giải thích từ ngữ

1. Bảo trì công trình

Bảo trì công trình xây dựng là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình xây dựng có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị công trình để việc khai thác sử dụng công trình đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

2. Kiểm tra công trình

Kiểm tra công trình là việc thường xuyên, định kỳ và đột xuất xem xét bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng công trình nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng, sửa chữa công trình để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình.

3. Kế hoạch bảo trì

Kế hoạch bảo trì là quá trình xây dựng các bước thực hiện bảo trì công trình bao gồm các nội dung: Tên công việc thực hiện; Thời gian thực hiện; Phương thức thực hiện; Chi phí thực hiện.

4. Kiểm định xây dựng

Kiểm định xây dựng là hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích.

5. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình

Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình là khoảng thời gian công trình được dự kiến sử dụng, đảm bảo yêu cầu về an toàn và công năng sử dụng mà không cần sửa chữa lớn kết cấu.

PHẦN II NỘI DUNG QUY TRÌNH BẢO TRÌ MẪU

I. Thông tin chung về công trình:

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.
3. Địa điểm xây dựng:
4. Đơn vị quản lý, sử dụng:
5. Quy mô xây dựng:
6. Thời hạn sử dụng:
7. Thời điểm thi công hoàn thành: Ngày.....tháng.....năm.....
8. Thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng: Ngày.....tháng.....năm.....

II. Đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình:

1. Việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ nhằm phát hiện dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, cụ thể theo Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1

STT	Đối tượng	Phương pháp kiểm tra	Tần suất kiểm tra	
			Thường xuyên	Định kỳ

1	Kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, quan sát tình trạng chung của toàn bộ tuyến kênh bằng mắt thường. - Kiểm tra bồi lấp trong lòng kênh. - Kiểm tra dòng chảy trong kênh. - Kiểm tra kết cấu bê tông, đá xây, lát có bị bong tróc, nứt gãy. - Xử lý mạch đùn, thấm qua các hang động vật, tổ mối trên bờ kênh. - Kiểm tra hệ thống lọc, tiêu thoát nước. - Kiểm tra bờ kênh có bị bong tróc, đứt gãy lớp gia cố, xói lở, trượt mái đất. 	Trong quá trình sử dụng	Hàng năm
2	Công trình trên kênh	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bằng mắt thường toàn tuyến - Kiểm tra thiết bị đóng mở 	Trong quá trình sử dụng	Hàng năm

Các đối tượng vật liệu, thiết bị khác có thể được xem xét bổ sung vào quá trình kiểm tra nhằm đảm bảo tất cả các vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình được xem xét bảo trì theo đúng quy định.

2. Việc kiểm tra đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.

III. Nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình:

Bảng 2

STT	Tên hạng mục	Chu kỳ		Mô tả công việc	
		Bảo dưỡng	Bảo trì	Bảo dưỡng	Sửa chữa thường xuyên, định kỳ
1	Kênh	Thường xuyên	Hàng năm	- Hàng năm trước mùa lấy nước tưới cần phải nạo vét bùn cát bồi lắng, dọn cỏ, rác trong lòng kênh. Vệ sinh, phục hồi những hư hỏng nhỏ phần bê tông hoặc	- Sửa chữa thường xuyên: Khắc phục hàng năm, những hư hỏng công trình và máy móc, thiết bị nhằm chống xuống cấp, không

				<p>đá xây, lát gia cố kênh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không để nước đọng thành vũng trên bờ kênh. Chăm sóc bổ sung phần cỏ trồng mái ngoài kênh để bảo vệ mái, chống xói lở. - Khi có hư hỏng nhỏ tiến hành xử lý để khôi phục công trình trở về nguyên dạng. Các bộ phận xây lát bị vỡ, nứt nẻ phải xây trát, gắn lại kịp thời. - Xử lý mạch đùn, thấm qua các hang động vật, tổ mối trên bờ kênh. - Việc tu sửa kênh vẫn phải đảm bảo cung cấp nước theo kế hoạch sản xuất. - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Bảng 3 	<p>dẫn đến hư hỏng lớn hơn bảo đảm hoạt động bình thường của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa định kỳ: Khắc phục hư hỏng lớn, nếu không được sửa chữa có khả năng gây mất an toàn, hạn chế năng lực phục vụ của công trình. - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Bảng 3
2	Công trình trên kênh	Thường xuyên	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Vớt hết rác thải, đất đá làm cản dòng chảy, trước lưới chắn rác của các xi phông, trước cửa cống, khe phai, trước các công trình trên kênh mà nếu không thực hiện sẽ ảnh hưởng ngay đến việc vận hành dẫn nước phân phối nước và tiêu thoát nước. - Sửa chữa, phục hồi lại những phần bê 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa thường xuyên: Khắc phục hàng năm, những hư hỏng công trình và máy móc, thiết bị nhằm chống xuống cấp, không dẫn đến hư hỏng lớn hơn bảo đảm hoạt động bình thường của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. - Sửa chữa định kỳ: Khắc phục hư

			<p>tông hoặc đá xây, lát bong tróc, nứt nẻ của các loại công trình trên kênh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơn chống rỉ các bộ phận bằng thép, quét hắc ín các bộ phận bằng gỗ vào trước thời gian dẫn nước. - Làm vệ sinh công nghiệp, bơm mỡ vào các ổ quay của máy đóng mở, bổ sung bôi trơn dầu mỡ vào các bộ phận chuyển động thường xuyên hay những chỗ dầu mỡ khô. - Việc tu sửa công trình trên kênh vẫn phải đảm bảo cung cấp nước theo kế hoạch sản xuất. - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Bảng 3 	<p>hỏng lớn, nếu không được sửa chữa có khả năng gây mất an toàn, hạn chế năng lực phục vụ của công trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Bảng 3
--	--	--	--	---

IV. Thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình: Thực hiện theo quy định, tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, cung cấp thiết bị.

V. Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp:

Bảng 3

STT	Phân loại hư hỏng	Phương pháp khắc phục
1	Lớp sơn cửa van, kết cấu thép bị bong tróc, rỉ sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Khi tiến hành sơn cửa van phải để cửa van ở vị trí ổn định và thuận tiện cho việc gõ, cạo rỉ và sơn. Không được dùng búa đóng mạnh vào kết cấu khi gõ rỉ. - Sau khi gõ rỉ, dùng bàn chải sắt cạo rỉ, dùng giẻ lau sạch rồi mới tiến hành sơn.

		- Thực hiện sơn theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.
2	Kết cấu bê tông, đá xây lát, bị bong tróc	Tuỳ vào điều kiện cụ thể, thực hiện sửa chữa theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.
3	Sạt lở mái đất	Tuỳ vào điều kiện cụ thể, thực hiện sửa chữa theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.

VI. Thời gian sử dụng của công trình, các bộ phận, hạng mục công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình:

Ủy ban nhân dân xã nơi xây dựng công trình xác định thời hạn sử dụng của công trình theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình và quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình. Đối với thiết bị lắp đặt vào công trình: Thực hiện theo quy định, tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất, cung cấp thiết bị.

VII. Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình xây dựng và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng:

1. Quá trình thực hiện bảo trì phải đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và khu vực lân cận:

a) Có rào chắn hoặc biện pháp che chắn chắc chắn để ngăn ngừa xâm nhập; Có các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn cụ thể; Có người làm nhiệm vụ bảo vệ, cảnh báo và kiểm soát ra, vào; Các vật tư, vật liệu, cấu kiện, hóa chất dễ cháy phải được lưu trữ riêng biệt trong các kho chứa phù hợp và có biện pháp ngăn chặn người xâm nhập trái phép;....

b) Có biện pháp phòng ngừa: Nguy cơ cháy, nổ do các hoạt động hàn, cắt và tạo nhiệt khác; Các lỗ mở, khoảng hở trên công trình có nguy cơ rơi, ngã; Kiểm soát an toàn đối với các vùng nguy hiểm có thể có vật rơi; Mất an toàn điện tại khu vực đang thi công, lắp đặt điện hoặc đang sử dụng các thiết bị điện;....

c) Cá nhân trực tiếp thực hiện bảo trì phải trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động. Phải lắp đặt lan can an toàn và tẩm chặn chân ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 2,0 m trở lên (so với mặt đất, mặt sàn), trên mặt dốc, mái dốc hoặc ngã xuống hố, lỗ. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can an toàn, phải thực hiện một trong các biện pháp sau: Lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn, người lao động phải sử dụng dây an toàn và dây cứu sinh.

d) Và các nội dung khác có liên quan đến đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và khu vực lân cận.

2. Quá trình thực hiện bảo trì phải đảm bảo vệ sinh, môi trường trong và ngoài công trình xây dựng:

a) Bố trí kho, bãi tập kết phù hợp cho vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm và các loại máy, thiết bị thi công;

b) Thực hiện thường xuyên, kịp thời công việc dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường;

c) Chỗ để vật liệu rời chưa sử dụng phải được bố trí hợp lý để không làm ảnh hưởng đến công việc thi công, giao thông trong công trường và khu vực lân cận ngoài công trường;

d) Thực hiện thu gom nước thải, chất thải rắn trên công trường và xử lý nước thải, vận chuyển chất thải rắn ra khỏi công trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ) Thực hiện che chắn hoặc các biện pháp hiệu quả khác để hạn chế: Phát tán khí thải, tiếng ồn, độ rung và các tác động khác để không bị vượt quá các giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Và các nội dung khác có liên quan đến đảm bảo vệ sinh, môi trường trong và ngoài công trình xây dựng.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình

1. Hàng năm, UBND xã phải tổ chức lập kế hoạch bảo trì theo quy định của pháp luật trên cơ sở kiểm tra hiện trạng công trình, tham khảo quy trình bảo trì mẫu và thực hiện bảo trì công trình như sau:

a) Bảo dưỡng

- Lập kế hoạch bảo dưỡng và phê duyệt dự toán kinh phí nguyên, nhiên, vật liệu, công cụ, dụng cụ;

- Thực hiện bảo dưỡng;

- Báo cáo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu;

- Lập hồ sơ thanh quyết toán, lưu trữ hồ sơ.

b) Sửa chữa thường xuyên

- Lập, trình phê duyệt kế hoạch sửa chữa thường xuyên;

- Lập, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật các hạng mục sửa chữa thường xuyên;

- Thực hiện sửa chữa thường xuyên;

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bàn giao;

- Lập hồ sơ thanh quyết toán, lưu trữ hồ sơ;

- Báo cáo kết quả thực hiện sửa chữa thường xuyên về chủ quản lý công trình thủy lợi.

c) Sửa chữa đột xuất

- Báo cáo chủ sở hữu và các cơ quan liên quan về sự cố; chủ động tổ chức thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục sự cố;

- Hoàn thiện thủ tục, tổ chức lập, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư các hạng mục sửa chữa đột xuất theo quy định;

- Tổ chức thực hiện, hoàn thiện hạng mục sửa chữa đột xuất;

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, bàn giao; lập hồ sơ thanh quyết toán, lưu trữ hồ sơ;

- Báo cáo kết quả thực hiện về chủ sở hữu và cơ quan có liên quan.

d) Sửa chữa định kỳ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

2. Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng (Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn) sử dụng công trình đúng công năng và chỉ dẫn kỹ thuật; Tổ chức kiểm tra, phát hiện phần công trình, thiết bị hư hỏng, khắc phục, sửa chữa.

3. Cá nhân sử dụng công trình bảo quản, sử dụng công trình hiệu quả, tiết kiệm. Trong quá trình sử dụng, thông báo kịp thời hư hỏng, dấu hiệu bất thường của công trình tới lãnh đạo đơn vị sử dụng.

II. Tổ chức bảo dưỡng công trình hàng năm

Hàng năm việc tổ chức bảo trì công trình được thực hiện theo các bước sau:

1. Kiểm tra hiện trạng công trình:

a) Đơn vị trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng (Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn) cử cán bộ chuyên môn tiến hành kiểm tra công trình theo tần suất quy định tại Bảng 01.

b) Nội dung kiểm tra phần thủy công, cơ khí, máy móc, thiết bị: Khảo sát sơ bộ phát hiện, xác định, đo vẽ các khuyết tật, hư hỏng, đánh dấu, ghi chép, chụp ảnh lại để minh chứng.

c) Kết quả của quá trình kiểm tra được cán bộ chuyên môn đánh giá sơ bộ, báo cáo, đề xuất Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì.

2. Ban quản lý xã trên cơ sở tổng hợp danh mục đối tượng, khối lượng cần bảo dưỡng, sửa chữa hàng năm để xây dựng kế hoạch bảo trì xây dựng gồm các nội dung: Tên công việc thực hiện; Thời gian thực hiện; Phương thức thực hiện; Chi phí thực hiện.

3. UBND xã quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình xây dựng đã được phê duyệt.

4. Chi phí bảo trì công trình được xác định bằng dự toán theo quy định tại Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng. Dự toán chi phí bảo trì công trình hàng năm được xác định theo Phụ lục II Thông tư số 14/2021/TT-BXD gồm các khoản mục sau:

a) Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm (để thực hiện các công việc theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trong đó có chi phí bảo dưỡng; được xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư số 14/2021/TT-BXD);

b) Chi phí sửa chữa công trình (khi có sửa chữa định kỳ hoặc đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP);

c) Chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình (để thực hiện các công việc theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP);

d) Chi phí khác và chi phí quản lý bảo trì thuộc trách nhiệm đơn vị quản lý, sử dụng công trình (để thực hiện các công việc theo quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

5. Thực hiện bảo trì công trình

a) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã do Ủy ban nhân dân xã lựa chọn tổ chức bảo dưỡng công trình đối với các nội dung bảo dưỡng theo quy trình bảo trì đã được phê duyệt.

b) Khi có sửa chữa định kỳ hoặc đột xuất phải tổ chức giám sát, nghiệm thu công tác thi công sửa chữa; lập, quản lý và lưu giữ hồ công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng. Công việc sửa chữa công trình phải được bảo hành không ít hơn 6 tháng.

c) Trường hợp công trình có yêu cầu về quan trắc hoặc phải kiểm định chất lượng thì phải thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực để thực hiện. Trường hợp cần thiết thì có thể thuê tổ chức độc lập để đánh giá báo cáo kết quả kiểm định, báo cáo kết quả quan trắc.

d) Kết quả thực hiện bảo trì công trình phải được lập hồ sơ theo quy định tại khoản 8 Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; đơn vị sử dụng có trách nhiệm quản lý hồ sơ bảo trì công trình.

III. Đối với các công trình hết thời hạn sử dụng

1. Ủy ban nhân dân xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn tối thiểu 12 tháng trước khi công trình hết thời hạn sử dụng, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về thời điểm hết thời hạn sử dụng công trình và dự kiến phương án xử lý đối với công trình sau khi hết thời hạn sử dụng.

2. Đối với công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp thì Ủy ban nhân dân xã nơi xây dựng công trình có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình và đề xuất phương án gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có), xác định thời gian được tiếp tục sử dụng công trình sau khi sửa chữa, gia cố;

b) Tổ chức gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng công trình (nếu có) để đảm bảo công năng và an toàn sử dụng;

c) Gửi 01 bản báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của

pháp luật có liên quan để được xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình.

d) Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân xã quyết định và chịu trách nhiệm về việc tiếp tục sử dụng công trình.

3. Các trường hợp không tiếp tục sử dụng đối với công trình hết thời hạn sử dụng:

a) Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình không có nhu cầu sử dụng tiếp;

b) Kết quả kiểm tra, kiểm định để đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình cho thấy công trình không đảm bảo an toàn, không thể gia cố, cải tạo, sửa chữa;

c) Công trình không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tiếp tục khai thác, sử dụng.

IV. Hồ sơ phục vụ quản lý, bảo trì công trình

1. Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản.

2. Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình (nếu có).

3. Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đơn giản.

4. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

5. Các kết quả quan trắc, kiểm định chất lượng công trình, thử nghiệm khả năng chịu lực kết cấu công trình (nếu có) trong quá trình thi công, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu khác có liên quan.

6. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình.

7. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình.

8. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

9. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng của chủ đầu tư. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có).

10. Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng./.